TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì,ngày 21 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: chị Triệu Mùi P; sinh năm:1997. Địa chỉ : thôn T, xã H, H. H, T. H.

Bị đơn: anh Triệu Tà S; sinh năm:1996. Địa chỉ: thôn T, xã H, H. H, T. H

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Triệu Mùi P và anh Triệu Tà S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1 Về con chung: chị P và anh Sếnh có con chung là cháu Triệu Thúy M; Sinh ngày 16/12/2014. Khi ly hôn, anh Sếnh là người trực tiếp nuôi con chung đến khi cháu M đủ 18 tuổi, chị P cấp dưỡng nuôi con chung tổng số tiền

là 59.000.000đ (năm mươi chín triệu đồng) chia làm hai lần như sau:

Lần 1: Thời hạn cấp dưỡng là từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30 tháng 8 năm 2021, chị P phải cấp dưỡng số tiền là 29.000.000đ. (hai mươi chín triệu đồng).

Lần 2: thời hạn từ ngày 30 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2022. Chị P phải cấp dưỡng số tiền là 30.000.000đ.(ba mươi triệu đồng).

Nếu hết thời hạn trên mà chị P chưa thanh toán đủ số tiền theo thỏa thuận thì anh Sếnh có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm non con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì biên lai số 04370 ngày 08 tháng 10 năm 2020.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Lương